

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP
THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2025

(Đính kèm Thông báo số /TB-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Mê Linh)

Tổng số cán bộ, công chức các xã, thị trấn hiện có: 352 người;
Số người tối đa được nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2025: 35 người;
Số đề nghị nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quý I: 10 người;

TT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Lương hiện hưởng					Đề nghị nâng bậc lương	Số tháng đề nghị nâng sớm	Tình hình nâng bậc lương			Tình hình nâng lương xuất sắc của đơn vị năm 2025				Ghi chú
				Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Ngày, tháng, năm hưởng	Ngày, tháng, năm tính nâng lương lần sau			Bậc	Hệ số	Thời gian hưởng và tính nâng bậc lần sau	Tổng số CBCC có mặt đến quý I/2024	Số người được nâng trước hạn theo quy định	Số người đề nghị nâng trước hạn Quý I/2025	Tỷ lệ CB,CC đề nghị xét NLTH/tón g số CBCC có mặt (%)	
1	Vũ Thị Duyên	ĐH	Chủ tịch Hội LHPN xã Tự Lập	01.003	2	2,67	14/6/2022	14/6/2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024 theo QĐ số 308/QĐ- UBND ngày 18/01/2024	06	3	3,00	14/12/2024	20	2	1	5,0%	
2	Phạm Chí Trường	ĐH	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Đại Thịnh	01.003	1	2,34	28/02/2023	28/02/2023	Bảng khen của TW Đoàn TNCS HCM năm 2024 theo QĐ số 1281/QĐKT/TWĐ TN-VP ngày 31/12/2024	12	2	2,67	28/02/2025	21	2	1	4,8%	
3	Nguyễn Huy Hoàng	ĐH	Phó Chủ tịch HĐND xã Liên Mạc	01.003	3	3,00	25/8/2022	25/8/2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2025 theo QĐ số 550/QĐ- UBND ngày 05/02/2025	6	4	3,33	25/02/2025	26	2	1	3,8%	

TT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Lương hiện hưởng					Danh hiệu đạt được	Số tháng đề nghị nâng sớm	Đề nghị nâng bậc lương			Tình hình nâng lương xuất sắc của đơn vị năm 2025				Ghi chú
				Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Ngày, tháng, năm hưởng	Ngày, tháng, năm tính năng lương lần sau			Bậc	Hệ số	Thời gian hưởng và tính năng bậc lần sau	Tổng số CBCC có mặt đến quý I/2024	Số người được nâng trước hạn theo quy định	Số người đề nghị nâng trước hạn Quý I/2025	Tỷ lệ CB,CC đề nghị xét NL,TH/tón g số CBCC có mặt (%)	
4	Lưu Thị Duyên	ĐH	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Hoàng Kim	01.003	4	3,33	01/9/2022	01/9/2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2025 theo QĐ số 550/QĐ- UBND ngày 05/02/2025	6	5	3,66	01/3/2025	16	1	1	6,3%	
5	Nguyễn Thị Hằng	ĐH	Chủ tịch Hội LHPN xã Văn Khê	01.003	4	3,33	01/9/2022	01/9/2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2021 theo QĐ số 347/QĐ- UBND ngày 24/01/2022	6	5	3,66	01/3/2025	21	2	2	9,5%	
6	Nguyễn Văn Thành	ĐH	Công chức Địa chính - Xây dựng xã Văn Khê	01.003	4	3,33	10/9/2022	10/9/2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023 theo QĐ số 308/QĐ- UBND ngày 18/01/2024	6	5	3,66	10/3/2025	21	2	2	9,5%	
7	Nguyễn Thế Trung	ĐH	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tiền Thắng	01.003	3	3,00	17/11/2022	17/11/2022	Bằng khen TP năm 2021 theo QĐ số 1465/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	12	4	3,33	17/11/2024	23	2	1	4,3%	
8	Nguyễn Thị Hằng	ĐH	Công chức Văn hóa - Xã hội thị trấn Chi Đông	01.003	5	3,66	01/01/2023	01/01/2023	Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam năm 2022 theo QĐ số 5938/QĐ-TLĐ ngày 26/12/2022	12	6	3,99	01/01/2025	18	1	1	5,6%	
9	Nguyễn Văn Lưu	ĐH	Phó Chủ tịch UBND xã Tiền Thịnh	01.003	3	3,00	19/7/2022	19/7/2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2025 theo QĐ số 550/QĐ- UBND ngày 05/02/2025	6	4	3,33	19/01/2025	21	2	1	4,8%	
10	Phạm Thị Kim Nhung	ĐH	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Mê Linh	01.003	4	3,33	02/01/2023	02/01/2023	Bằng khen Thành phố năm 2022 theo QĐ số 1149/QĐ- UBND ngày 22/02/2023	12	5	3,66	02/01/2025	23	2	1	4,3%	

(Ấn định danh sách có 10 người)/.